

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 10/2024



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
2. Thông tư 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài Chính về quản lý khoản thu từ hoạt động tư vấn quản lý dự án của các chủ đầu tư

CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 3021/CTTNI-TTHT ngày 16/9/2024 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh về chính sách về hóa đơn, hoàn thuế giá trị gia tăng hàng xuất khẩu
2. Công văn 8167/CTQNI-TTHT ngày 26/8/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về chính sách thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và hóa đơn
3. Công văn 7957/CTQNI-TTHT ngày 16/8/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về lập hóa đơn
4. Công văn 3777/CTLAN-TTHT ngày 22/8/2024 của Cục thuế tỉnh Long An về lập hóa đơn trả hàng
5. Công văn 7443/CTDAN-TTHT ngày 10/9/2024 của Cục thuế Thành phố Đà Nẵng về xử lý hóa đơn đối với hàng bán bị trả lại
6. Công văn 7389/CTDAN-TTHT ngày 06/9/2024 của Cục thuế Thành phố Đà Nẵng về chi phí thuế thu nhập cá nhân trả thay người lao động nước ngoài
7. Công văn 2059/CTVPH-TTHT ngày 17/9/2024 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc về chính sách thuế đối với hợp đồng môi giới bán hàng với nhà thầu nước ngoài
8. Công văn 3261/CTBPH-TTHT ngày 26/9/2024 của Cục thuế tỉnh Bình Phước về chi phí lãi vay được trừ của công ty có giao dịch liên kết
9. Công văn 7485/CTDAN-TTH ngày 12/9/2024 của Cục thuế Thành phố Đà Nẵng hướng dẫn về phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ
10. Công văn 25992/CTBDU-TTHT ngày 27/9/2024 của Cục thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế
11. Công văn 1641/CTDTH-TTHT ngày 30/9/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế đối với tài sản đảm bảo tiền vay
12. Công văn 7567/CTDAN-TTHT ngày 17/9/2024 của Cục thuế Thành phố Đà Nẵng hướng dẫn về việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định
13. Công văn 2562/CTHNA-TTHT ngày 01/10/2024 của Cục thuế tỉnh Hà Nam về chi phí khấu hao tài sản cố định
14. Công văn 4151/TCHQ-TXNK ngày 28/8/2024 của Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan, chính sách thuế
15. Công văn 6876/CTBGI-TTHT ngày 01/10/2024 của Cục thuế tỉnh Bắc Giang về việc lập hóa đơn chiết khấu thương mại
16. Công văn 6759/CCTKV-TTTBTK ngày 26/9/2024 của Cục thuế tỉnh Nam Định về việc chính sách thuế đối với cá nhân cho thuê tài sản và bên thuê tài sản

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



Ngày 04/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

1. Diện tích đất vi phạm trong các trường hợp quy định tại Nghị định 123/2024/NĐ-CP được xác định như sau:

Trường hợp vi phạm toàn bộ diện tích thửa đất mà đã có bản đồ địa chính thì xác định theo bản đồ địa chính; trường hợp diện tích vi phạm không có bản đồ địa chính nhưng có bản đồ khác đã, đang sử dụng trong quản lý đất đai tại địa phương thì sử dụng bản đồ đó để xác định;

Trường hợp diện tích đất vi phạm ở những nơi chưa có bản đồ hoặc vi phạm một phần diện tích thửa đất thì người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định phạm vi, ranh giới, mốc giới để xác định diện tích đất vi phạm và ghi vào biên bản vi phạm hành chính;..

2. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của xã hoặc các văn bản giao đất để quản lý thì hình thức và mức xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với diện tích dưới 0,02 héc ta;

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với diện tích từ 0,02 héc ta đến dưới 0,05 héc ta;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với diện tích từ 0,05 héc ta đến dưới 0,1 héc ta;

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với diện tích từ 0,1 héc ta đến dưới 0,5 héc ta;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với diện tích từ 0,5 héc ta đến dưới 01 héc ta;

Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với diện tích từ 01 héc ta đến dưới 02 héc ta;

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với diện tích từ 02 héc ta trở lên.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 04/10/2024.

Ngày 01/10/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 70/2024/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Dự toán thu, chi hằng năm của chủ đầu tư, BQLDA

- Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư quyết định việc lập và phê duyệt 01 dự toán chung cho cả chủ đầu tư và BQLDA sử dụng hoặc lập và duyệt 02 dự toán riêng cho chủ đầu tư và BQLDA để thuận tiện quản lý, sử dụng. Trường hợp lập dự toán chung cho cả chủ đầu tư và BQLDA sử dụng, cần xác định rõ các nội dung chi của chủ đầu tư và các nội dung chi của BQLDA.

- Hằng năm, chủ đầu tư, BQLDA căn cứ thời gian thực hiện dự án, hình thức tổ chức quản lý dự án, quy mô và đặc điểm công việc quản lý dự án, các chế độ chính sách có liên quan để xác định chi phí quản lý dự án của từng dự án cho phù hợp với khối lượng nhiệm vụ, công việc quản lý dự án trong năm và chịu trách nhiệm về nội dung này. Các khoản thu từ chi phí của dự án được giao quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hạch toán vào vốn của dự án đó.

Chủ đầu tư, BQLDA có trách nhiệm đảm bảo đủ chi phí quản lý dự án để tổ chức, thực hiện quản lý dự án cho đến khi dự án được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định.

- Dự toán thu, chi hằng năm được lập theo quy định tại Mẫu số 03/DT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư 70/2024/TT-BTC.

Cơ sở lập dự toán thu, chi hằng năm của chủ đầu tư, BQLDA sử dụng vốn NSNN

Theo đó, việc lập dự toán thu, chi dựa vào các cơ sở sau:

- Quyết định thành lập BQLDA theo quy định của pháp luật.

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt dự toán.

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư (đối với các khoản thu và chi phí quản lý dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư).

- Nguồn thu quy định tại Điều 2, Điều 6 Thông tư 70/2024/TT-BTC. Trường hợp đến thời điểm lập dự toán chưa xác định được cụ thể, chủ đầu tư, BQLDA căn cứ vào tình hình thực tế để dự kiến nguồn thu và chịu trách nhiệm về nội dung này.

- Các quy định về trích chi phí hiện hành.

- Bảng tính lương năm của từng người lao động tham gia quản lý dự án theo Mẫu số 02/DT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư 70/2024/TT-BTC.

- Các quy định về quản lý tài chính hiện hành đối với chủ đầu tư, BQLDA.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng, ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Các căn cứ khác của dự án (nếu có).

CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



Ngày 16/9/2024 , Cục Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành công văn 3021/CTTNI-TTHT về việc chính sách về hóa đơn, hoàn thuế giá trị gia tăng hàng xuất khẩu, theo đó :

Trường hợp Công ty ủy thác xuất khẩu, khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận ủy thác thì sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Khi hàng hóa đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hóa thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu, Công ty lập hóa đơn điện tử giá trị gia tăng để kê khai nộp thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc hóa đơn điện tử bán hàng;

Đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Ngày 26/8/2024 , Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh ban hành công văn 8167/CTQNI-TTHT về chính sách thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và hóa đơn, theo đó :

- Trường hợp Công ty (người sử dụng lao động) trả các khoản lợi ích mà người lao động được hưởng, bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại đó thì các khoản lợi ích nêu trên không thuộc các khoản thu nhập chịu thuế TNCN.

- Trường hợp Công ty xác định khoản thu tiền điện, tiền nước của người lao động là khoản thu hộ, không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty thì không phải lập hóa đơn và không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Ngày 16/8/2024 , Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh ban hành công văn 7957/CTQNI-TTHT về lập hóa đơn, theo đó :

- Trường hợp Công ty phát sinh khoản thu hộ, chi hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty thì không phải lập hóa đơn và không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

- Trường hợp Công ty nhận tiền của tổ chức để thực hiện dịch vụ cho tổ chức như khuyến mại, quảng cáo thì phải lập hóa đơn và kê khai, nộp thuế theo quy định.

Ngày 22/8/2024 , Cục Thuế tỉnh Long An ban hành công văn 3777/CTLAN-TTHT về lập hóa đơn trả hàng, theo đó :

Công ty thực hiện bán hàng hóa và đã lập hóa đơn gửi cho khách hàng, khách hàng đã nhận hàng nhưng sau đó khách hàng phát hiện hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại một phần hoặc toàn bộ hàng hóa thì Công ty lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập, Công ty và khách hàng có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại.

Ngày 10/9/2024 , Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành công văn 7443/CTDAN-TTHT về xử lý hóa đơn đối với hàng bán bị trả lại, theo đó :

Trường hợp người mua trả lại một phần hoặc toàn bộ hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng theo văn bản thỏa thuận với người bán, thì người bán có thể lựa chọn hình thức xử lý hóa đơn đã lập bằng một trong hai cách sau:

- Lập hóa đơn điều chỉnh (người bán thực hiện điều chỉnh giảm toàn bộ thông tin dòng hàng hóa bị sai và điều chỉnh tăng tương ứng dòng hàng hóa đúng bao gồm: tên hàng hóa dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thuế suất, thành tiền chưa thuế), riêng đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn có sai sót thì: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh.
- Hoặc người bán lựa chọn hình thức xử lý hóa đơn đã lập bằng cách lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn có sai sót (người bán lập hóa đơn thay thế với nội dung của hóa đơn đúng).

Đối với cả 2 trường hợp nêu trên, hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế đều ghi thông tin: “Điều chỉnh/thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu. số... ngày... tháng... năm...” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP và điểm e khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

Sau khi lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế dẫn đến hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của Công ty có sai sót (kỳ gốc), thì Công ty được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai sót. Trường hợp Công ty khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn thừa và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có); Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì ngoài kê khai bổ sung cho kỳ gốc có sai sót còn phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Ngày 06/9/2024 , Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành công văn 7389/CTDAN-TTHT về chi phí thuế thu nhập cá nhân trả thay người lao động nước ngoài, theo đó :

Trường hợp Tổng Giám đốc của Công ty là người nước ngoài có quốc tịch nước ngoài, là cá nhân cư trú tại Việt Nam, vừa nhận lương từ Công ty mẹ tại nước ngoài vừa nhận lương và các khoản phúc lợi khác từ Công ty, đồng thời các bên đã ký thỏa thuận quy định số thuế TNCN phát sinh của Tổng Giám đốc trên toàn bộ thu nhập nhận được từ Công ty mẹ tại nước ngoài và Công ty tại Việt Nam sẽ do Công ty chịu trách nhiệm chi trả thì khoản thuế TNCN này Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Tiền thuế TNCN do Công ty chịu trách nhiệm chi trả là một trong những yếu tố làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động không bao gồm thuế TNCN.

Ngày 17/9/2024 , Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc ban hành công văn 2059/CTVPH-TTHT về chính sách thuế đối với hợp đồng môi giới bán hàng với nhà thầu nước ngoài, theo đó :

1. Về thuế Nhà thầu nước ngoài:

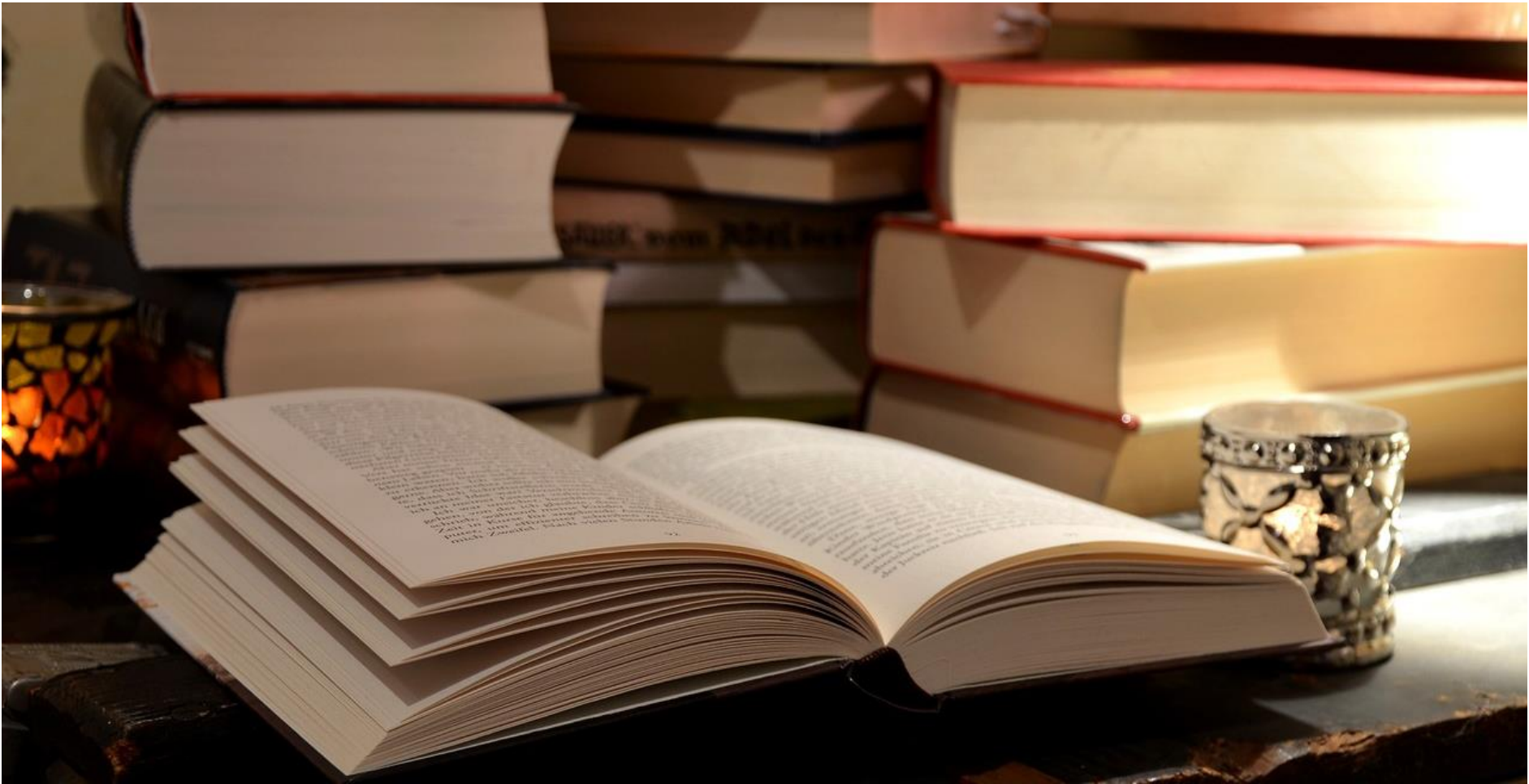
Trường hợp Công ty có phát sinh khoản thanh toán theo Hợp đồng môi giới bán hàng với tổ chức nước ngoài thì Công ty là đối tượng áp dụng thuế Nhà thầu nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Do Công ty không trình bày rõ trong văn bản hỏi về phương pháp nộp thuế của Nhà thầu nước ngoài nên Cục Thuế trả lời theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 103/2014/TT-BTC:

- Về thuế GTGT: Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Về thuế TNDN: Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Về khoản chênh lệch tỷ giá:

Trường hợp Công ty phát sinh khoản chênh lệch tỷ giá trong kỳ liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí hoặc thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, các khoản chi phí này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.



Ngày 26/9/2024, Cục Thuế tỉnh Bình Phước ban hành công văn 3261/CTBPH-TTHT về chi phí lãi vay được trừ của công ty có giao dịch liên kết, theo đó :

Trường hợp Công ty có phát sinh giao dịch liên kết, có phát sinh chi phí lãi vay, tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh cộng với chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ âm (EBITDA âm) thì phần chi phí lãi vay không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và phần chi phí lãi vay này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 12/9/2024, Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành công văn 7485/CTDAN-TTHT hướng dẫn về phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ, theo đó :

Chi nhánh có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì Chi nhánh chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT nếu đáp ứng điều kiện về khấu trừ theo quy định. Chi nhánh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Chi nhánh kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm Chi nhánh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý. Trường hợp kết quả phân bổ làm tăng thêm hoặc giảm đi số thuế GTGT đầu vào dùng chung được khấu trừ thì phần chênh lệch tăng hoặc phần chênh lệch giảm được cộng thêm hoặc trừ đi vào chỉ tiêu 25 trên tờ khai thuế GTGT kỳ cuối cùng của năm.

Đối với chỉ tiêu 37,38 chỉ dùng trong trường hợp khi kê khai bổ sung (không thuộc trường hợp phân bổ nêu trên) làm tăng/giảm số thuế còn được khấu trừ thì được kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại.

Ngày 27/9/2024, Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành công văn 25992/CTBDU-TTHT về chính sách thuế, theo đó :

Trường hợp Công ty có khoản tiền nhàn rỗi gửi tại các ngân hàng thì thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng của Công ty được xem là khoản thu tài chính khác thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Công ty không phải lập hóa đơn đối với khoản thu tài chính này mà chỉ lập chứng từ thu theo quy định.

Ngày 30/9/2024, Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành công văn 1641/CTDTH-TTH về việc chính sách thuế đối với tài sản đảm bảo tiền vay, theo đó :

Trường hợp Công ty thế chấp tài sản bảo đảm là bất động sản để vay vốn của Ngân hàng, không còn khả năng trả nợ và đã bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng theo thỏa thuận để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì:

- Công ty không phải xuất hóa đơn GTGT, không phải kê khai và nộp thuế GTGT khi bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp tài sản bảo đảm khoản vay mà Công ty đã bàn giao Ngân hàng thực hiện phát mại có giá trị lớn hơn khoản nợ của Công ty và được Ngân hàng trả lại phần chênh lệch thì Công ty phải kê khai, nộp thuế TNDN đối với khoản thu được từ phần chênh lệch. Trường hợp Công ty không nhận bất kỳ khoản thu nào từ việc bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng thì không phải kê khai, nộp thuế TNDN đối với việc gán nợ bằng tài sản bảo đảm.

Ngày 17/9/2024, Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn 7567/CTDAN-TTHT hướng dẫn về việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, theo đó :

Về nguyên tắc, khi lập kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ, công ty thực hiện trích trước chi phí sửa chữa TSCĐ theo số phân bổ đều cho hàng năm, tại năm cuối cùng của chu kỳ sửa chữa nếu số thực chi sửa chữa lớn hơn số trích theo dự toán thì Công ty được tính thêm vào chi phí được trừ số chênh lệch này, nếu số thực chi sửa chữa TSCĐ nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí kinh doanh trong kỳ.

Ngày 1/10/2024, Cục Thuế tỉnh Hà Nam ban hành công văn 2562/CTHNA-TTHT về chi phí khấu hao tài sản cố định, theo đó :

Chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được hướng dẫn như sau:

- Đối với nhà xưởng đang hoạt động sau đó tạm dừng để sửa chữa và tiếp tục sử dụng sau khi sửa chữa: Trường hợp phân xưởng 1 của Công ty đang dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phải tạm dừng hoạt động để sửa chữa, hoàn tất quá trình sửa chữa lại đưa vào hoạt động (thời gian tạm dừng để sửa chữa không quá 09 tháng) thì chi phí khấu hao trong thời gian dừng hoạt động để sửa chữa của phân xưởng 01 được trừ vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu các khoản chi phí trên đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC).
- Đối với trường hợp sửa chữa nhà xưởng đang không sử dụng, sửa chữa xong lại tiếp tục không sử dụng (phân xưởng số 02 và phân xưởng số 03): Trường hợp sau khi sửa chữa, hai phân xưởng trên tiếp tục chưa đưa vào sử dụng thì chi phí khấu hao tài sản cố định của 2 phân xưởng trên trong thời gian tạm dừng để sửa chữa không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN do không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 28/8/2024, Tổng cục Hải quan ban hành công văn 4151/TCHQ-TXNK về thủ tục hải quan, chính sách thuế, theo đó :

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế thì phải khai tờ khai hải quan mới và chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.

Ngày 1/10/2024, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang ban hành công văn 6876/CTBGI-TTHT về việc lập hóa đơn chiết khấu thương mại, theo đó :

Trường hợp Công ty áp dụng các hình thức chiết khấu thương mại cho khách hàng theo đúng quy định của pháp luật, nội dung hóa đơn phải đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau, trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì Công ty lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.



Ngày 26/9/2024, Cục Thuế tỉnh Nam Định ban hành công văn 6759/CCTKV-TTTBTK trả lời Hộ kinh doanh về việc chính sách thuế đối với cá nhân cho thuê tài sản và bên thuê tài sản, theo đó :

Cá nhân cho thuê tài sản thì thực hiện nộp Tờ khai thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản theo mẫu số 01/TTS và các hồ sơ đi kèm theo khoản 1 Điều 14 Thông tư 40/2021/TT-BTC. Đồng thời thực hiện kê khai, nộp thuế thực hiện theo quy định khoản 2, 3, 4 Điều 14 Thông tư 40/2021/TT-BTC.

Doanh nghiệp khi thuê tài sản của cá nhân thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ theo quy định tại điểm 2.5 khoản 2 Điều 4 thông tư 96/2015/TT-BTC.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 3, Tòa B-VG Building,
235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh
Xuân, TP. Hà Nội, Việt
Nam

Tel: 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN.MIỀN BẮC

Số 97, Phố Trần Quốc
Toản, P. Trần Hưng Đạo, Q.
Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt
Nam

Tel: 024 73061268

Fax: 024 7306 1269



CN. TP HỒ CHÍ MINH

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh
Safomec 7/1 Thành Thái,
P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959